

Soạn Văn lớp 8:

Bài Quê hương (Tế Hanh)

Bố cục:

- 2 câu đầu: Giới thiệu chung về làng quê.
- 6 câu tiếp: Cảnh dân chài bơi thuyền ra khơi đánh cá.
- 8 câu tiếp: Cảnh thuyền cá về bến.
- 4 câu cuối: Nôn nao nỗi nhớ làng, nhớ biển quê hương.

Đọc hiểu văn bản**Câu 1:**

a. Cảnh dân chài bơi thuyền ra khơi được miêu tả trong 6 câu (câu 3 - câu 8).

- Câu 3 - 4: Thời điểm ra khơi là một buổi sáng đẹp trời, thời tiết rất thuận lợi cho việc đi biển: Bầu trời cao rộng, trong trẻo, gió mát nhẹ, bình minh nhuộm màu hồng rực rỡ. Dân chài là những chàng trai căng tràn sức lực, háo hức ra khơi.

- Câu 5 - 6: Hình ảnh con thuyền băng mình ra khơi một cách dũng mãnh được ví như con tuấn mã đẹp và khỏe mạnh; một loạt từ ngữ diễn tả thế băng tóit của con thuyền: *Hăng, phăng, mạnh mẽ, vượt* càng tạo nên khí thế lao động hăng say, sức mạnh khoẻ khoắn của người dân chài.

- Câu 7 - 8: Hình ảnh cánh buồm trắng căng phồng, no gió ra khơi được so sánh với mảnh hồn làng sáng lên vẻ đẹp lãng mạn. Từ đó, hình ảnh cánh buồm căng gió biển quen thuộc bỗng trở nên lớn lao, thiêng liêng vừa thơ mộng vừa hùng tráng.

b. Cảnh đón thuyền cá về bến sau một ngày lao động (8 câu tiếp).

- Cảnh ồn ào, tấp nập trên bến khi đón thuyền về và niềm vui trước những thành quả lao động, gợi ra một sức sống, nhịp sống náo nhiệt.

- Hình ảnh người dân chài mang vẻ đẹp khoẻ khoắn. Cuộc sống vất vả nhưng thi vị.

- Hình ảnh con thuyền: Tác giả không chỉ thấy con thuyền đang nằm im trên bến mà còn "thấy" sự mệt mỏi say sưa của con thuyền => tình cảm đậm sâu, máu thịt của tác giả trong đó.

Câu 2: Phân tích một số câu thơ sử dụng biện pháp so sánh và ẩn dụ:

Cánh buồm gương to như mảnh hồn làng

Rướm thân trắng bao la thâu góp gió...

Hình ảnh cánh buồm được so sánh với *mảnh hồn làng*: Cái vô hình, vô sắc được cụ thể hóa bằng hình ảnh có hình khối, đường nét, màu sắc. Cảnh mang hồn người, nhà thơ đã thổi vào cảnh linh hồn của làng chài. Cánh buồm vốn gắn bó, gần gũi trong cuộc sống của dân chài trở thành một hình ảnh thơ bay bổng, giàu tính tượng trưng.

Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng

Cả thân hình nòng thở vị xa xăm

Tả thực: Dân chài lưới làn da rám nắng.

Sử dụng biện pháp ẩn dụ thể hiện cảm nhận bằng xúc giác (vị), cái vốn chỉ được cảm nhận bằng thị giác (*thân hình*).

Những câu thơ tả cảnh thuyền cá về bến toát lên vẻ mặn mòi của biển, thấm đượm xúc cảm băng khuâng thương nhớ của người con xa quê hương.

Câu 3:

Tình cảm của tác giả đối với quê hương thật đậm thắm, sâu sắc. Xa quê, tác giả luôn nhớ về quê mình với vị mặn mòi, màu xanh của biển, với cánh buồm trắng, những con thuyền ra khơi và những thân hình vạm vỡ của những người dân chài... Nếu không có tấm lòng gắn bó sâu nặng với con người và cuộc sống lao động của làng chài quê hương thì Tế Hanh sẽ không có được những câu thơ xuất thần, độc đáo như vậy.

Câu 4:

- Giọng thơ mộc mạc, giản dị, ngôn ngữ giàu giá trị biểu cảm.
- Hình ảnh so sánh giàu hình ảnh, có giá trị biểu cảm cao, phép nhân hóa.
- Phép ẩn dụ, đảo trật tự từ trong câu.
- Hàng loạt động từ mạnh, tính từ, phép liệt kê.
- Sử dụng phương pháp biểu đạt tự sự đan xen miêu tả và biểu cảm.